

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 42/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 07 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp
05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 10350

Ngày: 21/9/22

Chuyên:

Số và Ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 7 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự
án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng,
nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số
46/BC-VHXH ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng, mở rộng,
nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định do Ban Quản lý dự án
Dân dụng và Công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư.

1. Mục tiêu đầu tư

Nhằm góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất, giảm sự quá tải, nâng cao chất
lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho
người dân; góp phần ngăn ngừa và phòng chống các bệnh xã hội, đặc biệt là
dịch bệnh COVID-19, giảm thiểu lây lan trong cộng đồng dân cư tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư

a) Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn:

- Xây dựng mới hạng mục: Khoa Hồi sức cấp cứu - Điều trị tích cực - Chống độc (30 giường) 02 tầng (diện tích khoảng $1.429m^2$); Khoa Nội (80 giường) 04 tầng (diện tích khoảng $2.600m^2$); Hành lang cầu nối; Các hạng mục khác: Tường rào, cổng ngõ, nhà để xe, bể nước ngầm, nhà máy bơm và hệ thống cấp nước ngoài nhà; các thiết bị.

- Sửa chữa cải tạo các hạng mục: Nhà làm việc khoa Khám bệnh - Hành chính, Nhà làm việc khoa Chẩn đoán hình ảnh + Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; nhà điều trị 02 tầng Khoa Hồi sức cấp cứu (02 tầng) thành Khoa Mắt - Răng Hàm Mặt - Tai Mũi Họng; nhà điều trị 02 tầng Khoa Nội thành Khoa Truyền nhiễm (khu điều trị bệnh nhân nhóm B); các thiết bị.

b) Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước:

- Xây dựng mới các hạng mục: Khu Khám - Xét nghiệm - Phẫu thuật - Điều trị - Hành chính quy mô nhà 07 tầng, với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng $7.830m^2$; Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe quy mô 03 tầng, với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng $1.360m^2$; Trạm xử lý nước thải; các thiết bị.

- Các hạng mục cải tạo, sửa chữa: Tường rào, cổng ngõ, sân vườn; hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; các thiết bị.

c) Trung tâm Y tế huyện Phù Cát:

- Xây dựng mới hạng mục: Nhà làm việc (03 tầng) của Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe; nhà làm việc Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (02 tầng); Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản (04 tầng); Các hạng mục phụ trợ khác: tường rào cổng ngõ, nhà bảo vệ, các nhà để xe; các thiết bị.

- Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: mở rộng Khoa Y học cổ truyền, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Khoa Nội trung cao cũ thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng; Khoa Khám bệnh - Hành chính; Khoa Xét nghiệm; hệ thống sân bê tông, bồn hoa, cây xanh, sân vườn, hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy từ bể nước chữa cháy; các thiết bị.

d) Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân:

- Xây dựng mới hạng mục: Nhà làm việc của Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm và phòng Dân số (04 tầng) trên khu đất mới với diện tích xây dựng khoảng $350 m^2$, diện tích sàn xây dựng khoảng $1.250 m^2$. Các hạng mục phụ trợ: Tường rào cổng ngõ; nhà đặt máy bơm (01 tầng), thiết bị máy bơm; bể nước cứu hỏa, nước sinh hoạt; hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy ngoài nhà; trạm xử lý nước thải.

- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục:

+ Sửa chữa, cải tạo, nâng tầng Khoa Hồi sức cấp cứu + Hành chính thành Khoa Hồi sức cấp cứu + Nhi + Hành chính (từ 02 tầng thành 03 tầng), với diện tích xây dựng khoảng $960 m^2$ và diện tích sàn xây dựng khoảng $2.880 m^2$.

mhac lgh

+ Sửa chữa, cải tạo Khoa Ngoại + Chăm sóc sức khỏe sinh sản (02 tầng), với diện tích xây dựng là 489 m^2 và diện tích sàn xây dựng khoảng 1.017 m^2 .

+ Sửa chữa, cải tạo Khoa Nhi + Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng (02 tầng) thành Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, với diện tích xây dựng khoảng 444 m^2 và diện tích sàn xây dựng khoảng 923 m^2 .

+ Sửa chữa, cải tạo Khoa Nội tổng hợp (02 tầng), với diện tích xây dựng là 436 m^2 và diện tích sàn xây dựng khoảng 904 m^2 .

+ Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy tổng thể của Trung tâm; hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải.

e) Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn:

- Xây dựng mới các hạng mục:

+ Khu khám và điều trị (quy mô 6 tầng, với tổng diện tích sàn khoảng 6.500 m^2 , bao gồm các khoa: Khoa Khám bệnh ngoại trú, Khoa Nội tổng hợp 50 giường, Khoa Nhi 20 giường, Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng 30 giường, Khoa Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng 25 giường; Khu hành chính và Hội trường 150 chỗ);

+ Khoa Kiểm soát bệnh tật (quy mô 3 tầng, với tổng diện tích sàn khoảng 1.375 m^2 , phục vụ làm việc cho các khoa: Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm; phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe);

+ Khoa Truyền nhiễm (quy mô 2 tầng, với tổng diện tích sàn khoảng 1.050 m^2 , 40 giường);

+ Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (quy mô 2 tầng, với tổng diện tích sàn khoảng 950 m^2 , phục vụ làm việc cho Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và bộ phận giặt là, xử lý và tiệt khuẩn dụng cụ);

+ Khoa Dược - Trang thiết bị, vật tư y tế (quy mô 2 tầng, với tổng diện tích sàn khoảng 850 m^2).

- Đầu tư các hạng mục phụ trợ khác: Nhà tang lễ, với diện tích khoảng 126 m^2 ; Nhà bảo vệ, với diện tích khoảng 16 m^2 ; Nhà đặt hệ thống khí y tế trung tâm, với diện tích khoảng 48 m^2 và hệ thống khí y tế kèm theo; Hành lang cầu kết nối các hạng mục công trình, với diện tích khoảng 450 m^2 ; Gara ô tô + Nhà xe, với diện tích khoảng 260 m^2 ; Hệ thống xử lý nước thải lỏng tập trung; Tường rào cổng ngõ, với chiều dài khoảng 305m; Cây xanh cảnh quan, sân đường nội bộ; Trạm biến áp; San nền khu đất mở rộng; Bỏ sung bể nước ngầm 80 m^3 đảm bảo bể cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy đạt 380 m^3 /ngày đêm.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị: Thang máy; Máy bơm nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy; Thiết bị phòng cháy chữa cháy; Thiết bị điều hòa không khí; Máy phát điện dự phòng; Máy biến áp; Thiết bị xử lý nước thải; Trang thiết bị y tế (giường, tủ cho các phòng bệnh nhân và bàn ghế làm việc cho khu hành chính); Thiết bị thuộc hệ thống khí y tế...

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

mnhu

4. Tổng mức đầu tư dự án: 367.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Khả năng cân đối các nguồn vốn thực hiện dự án:

- Vốn ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bố trí trong năm 2022 - 2023 là 166.000.000.000 đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí phần còn lại khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: 05 huyện, thị xã của tỉnh Bình Định gồm: Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Hoài Ân, Hoài Nhơn.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời, ban hành quyết định bãi bỏ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Các Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2022, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2022, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2022, Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư các dự án: Mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn (giai đoạn 2); Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát hết hiệu lực thi hành kể từ ngày nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 9 năm 2022. /

nhân dân

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *th*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng